
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Kinh Khởi Thế Nhân Bản

<blockquote>Kalama tri ân bạn- loantrinhtp & buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[23/02/2022 - 02:00 - loantrinhtp]

Sáng nay chúng ta học tiếp bài kinh Khởi Thế Nhân Bản. Có đôi điều phải nói sơ qua trước khi đi vào nội dung bài kinh, tức là từ góc nhìn của cái người sinh trưởng trong thời đại khoa học, liếc mắt qua cái nội dung bài kinh này ở Chánh văn thì có đôi điều, đôi chỗ chúng ta có thể khó mà hình dung, khó mà chấp nhận, chẳng hạn như nói về cái buổi đầu sáng thế, tức là buổi đầu hình thành cái gọi là thế giới này. Nhiều lần chúng tôi đã có nói qua cái cosmology tức là vũ trụ quan của Phật giáo Nguyên thủy nó không có giống với Bà la môn giáo, cũng không giống với Cơ đốc giáo, không giống với nhiều cái tôn giáo khác.

Ở đây chúng tôi đã có nhiều lần nói là cái trái đất của mình nó chỉ là một cái hạt lựu trong cái trái lựu gồm nhiều hạt, và có vô lượng cái trái lựu như vậy. Vô lượng có nghĩa là đếm không xiết đếm không xuể, không có thể kể ra cái số lượng vũ trụ bằng con số mà mình có thể hình dung nhe. Cho nên khái niệm đầu tiên là cái hành tinh của mình nó chỉ là một hạt lựu trong trái lựu và có vô lượng trái lựu như vậy. Và mỗi trái lựu như vậy nó trải qua 4 giai đoạn thành-trụ-hoại-không. Nói nôm na là giai đoạn hình thành của nó rồi giai đoạn phôi kết của nó (buổi đầu đó), rồi sau đó bắt đầu có mặt trời mặt trăng, các vì sao và hôm nay chúng ta biết ánh sáng của các vì sao thực ra nó là phản quang của mặt trời, kể cả mặt trăng cũng vậy, cái mà mình thấy ánh sáng ở các thiên thể đó chỉ là cái ánh sáng mặt trời và cái ánh sáng đó muôn tới được trái đất của mình phải trải qua thời gian rất là dài mặc dù tốc độ ánh sáng rất là nhanh, nó tới 300.000km/s nhe. Cho nên khi mà nói rằng có sự xuất hiện của mặt trời, mặt trăng, của các tinh tú, các vì sao thì mình phải hiểu ngầm với một cái sự kết hợp như vậy đó.

Mỗi một cái trái lựu, tức mỗi một cái hành tinh như chúng ta đang sống ở đây nè thì nó cũng có một cái buổi đầu hình thành, hình thành như các vị biết thấy trong Chánh kinh, tức là mỗi một lần cái hành tinh của mình nó có mặt là nó phải trải qua những cái giai đoạn do duyên nghiệp của chúng sinh cộng với nguyên tắc vận hành của vũ trụ, của pháp hữu vi nói chung.

Tôi không gọi hành tinh mà gọi là trái lựu á, mỗi trái lựu như vậy nó có cái buổi bắt đầu, bắt đầu đây không hiểu theo nghĩa thế gian được, bắt đầu là sự hình thành một cái mới và trước đó, ở cái không gian trước đó nó đã có một cái khác và cái đó nó bị hoại đi, hoại bằng cách là nó bị lửa cháy hoặc nước làm cho tan rã hoặc gió làm cho băng hoại nhe. Cứ 7 lần hoại bằng lửa thì có một lần hoại bằng nước, 7 lần hoại bằng nước thì có một lần hoại bằng gió. Hoại bằng lửa có nghĩa là tự nhiên xuất hiện mặt trời thứ 2, 3, 4, 5, 6, 7 và với nhiệt độ của 7 mặt trời cùng lúc nung nấu thì chẳng những hành tinh này mà suốt toàn bộ những cõi Dục thiên lên tới cõi Sơ thiên nó đều cháy rụi hết. Còn hoại bằng nước nó lên tới cõi Nhị thiên. Hoại bằng gió nó lên tới hết cõi Tam thiên. Đây là những khái niệm trong kinh quý vị học cho biết, có thể thấy trong Chánh văn nhe.

Sau khi nó hoại rồi thì cái chỗ trống, cái chỗ mà trước đây nó là hành tinh đó thì nó chỉ còn là một khoảng không tăm tăm mù mù, cái khoảng không đó nó kéo dài một thời gian rất là dài, thời gian đó được gọi là không kiếp, thành-trụ-hoại-không thì cái không đó nó kéo dài một thời gian dài tương đương với cái thời gian mà nó hình thành trái đất mới thể giới mới. Nó hình thành bằng cách nào? Tức là có một trận mưa lớn, trận mưa lớn đó nó tự nhiên xuất hiện và bao nhiêu nước nó dồn lại một chỗ hình thành nên một khối lơ lửng đen ngòm và hoàn toàn trong bóng tối. Thì khối nước này mỗi lúc theo thời gian nó cô đặc lại, nó đông cứng lại, dần dần nó thành ra là trái đất, lúc đó mọi thứ vẫn là mịt mù, trước khi mà trái đất hoại á thì những chúng sinh trên hành tinh này nè họ tự nhiên theo cái quy luật họ tu tập. Có một số khá đông họ tu tập thiên định họ sinh về cái cõi Quang âm thiên, một cái tầng Phạm thiên nằm ngoài sức hủy hoại của lửa, phần còn lại những chúng sinh nào không thể sanh về cõi Phạm thiên thì họ chuyển qua một cái vũ trụ khác, chuyển qua một cái vũ trụ khác, chuyển qua một cái vũ trụ khác... rồi cứ như vậy mà vùn xoay đi từ nơi này sang nơi khác. [10/03/2022 - 03:28 - loantrinhtp]

Còn những chúng sanh nào sanh về cõi Quang âm thiên sau một thời gian họ mới sanh trở xuống làm nhân loại, trong hình hài của nhân loại họ có hào quang. Và họ xuất hiện bằng cách nào? Không có phải do cha sanh mẹ tạo mà là tự nhiên xuất hiện, trong Kinh gọi là Hóa sinh. Có nghĩa là tiên tổ của nhân loại buổi đầu xuất hiện trên trái đất này bằng hình thức tự xuất hiện, tiếng Pali gọi là Opaṭika, có nghĩa là Hóa sinh, họ có hào quang và họ di chuyển bằng thần thông, thần thông này không phải do thiên định mà thần thông này do phước nghiệp, tiếng Pali gọi là (kammavipākajā iddhi) có nghĩa là thần thông do nghiệp sinh. Giống như là thần thông của Nga quý, Atula, Càn Thác Bà những cái hạng đó họ có thần thông, thần thông đó không phải do thiên định mà là do cái phước nghiệp sanh vào chủng loại đó tự nhiên họ có những khả năng đó, đi xuyên tường, xuyên đất, độn thổ, lặn nước, bay chỗ này chỗ kia như ý... thì cái phần Chánh văn các vị thấy rồi.

Từ chỗ sống bằng niềm hoan hỷ của tự tâm dần dần họ tình cờ họ ăn, họ ném lại cái đất, đất lúc mới hình thành nó có vị ngon, ném rồi từ đó họ có cái lòng tham đắm và hào quang nó mất đi, từ cái hào quang nó mất đi nó có mặt trời, mặt trăng bla bla bla...

Đó là cái đại khái, một lát nữa tôi sẽ quay lại cái này nhe. Còn bây giờ thì tôi quay lại Chánh kinh. Chánh kinh kể rằng một thời Thế Tôn ở tại ngôi chùa tên là chùa Đông Phương, mà chùa này là của bà Visākha, bà Visākha là một đại thí chủ tín nữ, giống như ông Cấp Cô Độc đại thí chủ bên nam giới vậy đó, tức là bên thiện nam có ông Cấp Cô Độc đệ nhất đàn tín, thì bên tín nữ thì có bà Visākha là đệ nhất đàn tín. Cách đây 100 nghìn đại kiếp bà cũng đã từng quỳ dưới chân một Đức Phật và bà nguyện trở thành một vị đại thí chủ cho một Đức Phật nào đó trong tương lai và do cái phước nghiệp đó sau nhiều đời sanh tử cuối cùng mới đến đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì nàng sanh lại làm một tiểu thư trong một gia đình rất là giàu có, giàu ghê lắm, ông ngoại của Visākha coi như là giàu có muôn hộ, tính theo cái thời đó đó như vậy là tỷ phú đó, tức là không thể giàu hơn nữa, giàu lắm.

Hồi nhỏ lúc 7 tuổi nàng đi chùa nàng nghe Pháp rồi nàng đắc Tu đà quờn, lúc đó mới 7 tuổi à. Rồi tới hồi lớn lên đi lấy chồng, lấy cậu công tử tên là Puṇṇakavaddhana có nghĩa là Phước Trí. Trong Kinh nói nàng mạnh lắm, cái sức mạnh của nàng bằng 5 con voi và tuy mạnh như vậy nhưng mà nàng không có cái cơ bắp giống như vận động viên, vẫn tiếp tục mảnh mai, người dong dầy thon gọn chứ không phải cơ bắp trùng trục như nam giới mặc dù nàng rất là mạnh. Thì trong Kinh nói nàng mạnh đến mức mà ví dụ như là nàng có thể dùng sức mạnh của mình chặn đứng một con voi đang chạy tới, chiều cao nàng không bằng nhưng cái sức á, nàng có thể lấy ngón tay nàng chặn cái trán con voi làm cho nó chết tại chỗ, cái sức mạnh như vậy đó. Đây cũng là cái chuyện đọc cho biết vậy thôi chứ còn tui không có ý kiến về cái này nhe.

Và đặc biệt là nàng có một cái ngoại diện rất là đẹp, tóc đẹp, da đẹp, răng đẹp rồi cơ thể đầy đặn đúng chỗ, có nghĩa là chỗ nào cần thẳng thì thẳng, cần cong thì cong chỗ nào cần lõm thì lõm chỗ nào cần nhô thì nhô, đại khái như vậy, tôi kể kỹ như vậy vì chính vì trong Kinh nói như vậy. Thật đẹp, có nghĩa chỗ nào cần đầy chỗ nào cần khuyết thì nó được phân bố hợp lý. Da đẹp, da của nàng không ai bì được hết. Răng đẹp, tóc đẹp, tứ chi đều đẹp cho nên nàng được đặt cái tên là Visākha. Vì ở đây có nghĩa là visesa là đặc biệt-special, còn sakha ở đây có nghĩa là tay chân tứ chi nói

chung tay chân đầu đều đẹp hết gọi chung 4 cái đó lại, hai tay hai chân đầu gọi là sakha nhe. Vì cả 5 cái đều đẹp hết cho nên gọi là Visākha. Visākha có nghĩa là kiêu diễm hay là tuyệt mỹ, hay là thiên kiều hay là ... chữ Visākha nó có nghĩa là vậy đó. Thì nàng lớn lên nàng đi lấy chồng, có một lần đó... tại vì nàng đã đắc Tu đà quờn lúc 7 tuổi rồi cứ vậy thỉnh thoảng đi chùa, rồi đi lấy chồng thì đi vào làm dâu trong một gia đình không có đức tin Phật pháp, chuyện dài lắm tôi chỉ kể vắn tắt thôi, và nàng đã tìm đủ cách để mà đưa ông cha chồng vào đạo và ông cha chồng ông tên là Migāra, ông thương ông quý nàng, ông mang ơn nàng đã giúp ông trở về với Chánh pháp cho nên ông gọi nàng là mẹ, ông nói rằng trong cái quan hệ xã hội thì con là con dâu của bố nhưng trong đời sống tinh thần thì bố coi con giống như người mẹ tái tạo ra bố, cho nên bố có thể xem con như người mẹ vậy đó, từ đó nàng Visākha có một cái ngoại hiệu là (Migāramātā) Migāradhatu có nghĩa là má hay mẹ của ông Migāra.

Rồi có lần nàng đi chùa rồi cái nàng đem theo một cái áo, người nàng khoác một cái áo được kết toàn bằng bảo châu mà quý không, bảo thạch ngọc quý, thì cái áo đó nặng lắm, trong Chú giải có kể rõ kim cương nặng bao nhiêu, ngọc trai nặng bao nhiêu, mã não, hổ phách bla bla... nặng bao nhiêu, bao nhiêu, cái áo nặng lắm, chỉ có một mình nàng có thể khoác được cái áo đó, trùm từ trên đầu trùm cho tới cái mu bàn chân, bà con có biết cái mu bàn chân? Bàn chân mình nó có cái lung của nó đó gọi là cái mu bàn chân nhe. Tiếng Pali gọi là pādapiṭṭhiya, piṭṭhi là cái lung, pada là cái chân, pādapiṭṭhi có nghĩa là cái mu bàn chân, từ ở trên đầu trùm xuống tới dưới, cái áo nặng lắm, rồi khi nàng khoác cái áo đó vào đến chùa nàng nghĩ rằng trước mặt Thế Tôn và chư Thánh Tăng mà mình mặc cái áo có vẻ se sua thế này nó không có hợp đạo, cho nên nàng mới tháo cái áo ra nàng đưa cho cô hầu giữ rồi nàng ăn mặc đơn giản vào lạy Phật, nghe Pháp, đánh lễ Chư Tăng, cúng dường bla bla... Xong rồi thì nàng mới đi về, lúc đi về ra khỏi chùa rồi nàng mới nhớ cái áo mới kêu cái cô hầu hỏi cô hầu cái áo đâu rồi, cô hầu mới nói chết rồi, em bỏ quên cái áo trong chùa rồi, thì nàng mới nói nàng hầu thế này: Nếu em trở vào mà em thấy cái áo nó nằm ở chỗ nào đó thì mình lấy, nhưng nếu mà Chư Tăng đã chạm tới, Chư Tăng đã lấy cái áo đó đem cất dùm thì chị không có mặc cái áo đó được nữa mà cái áo đó Chư Tăng đã chạm tay vô thì chị cúng luôn. Đó là Kinh nói, bởi vì nàng đã là một vị Tu đà quờn, kể cho bà con nghe chuyện này không hề có cái ý xúi bà con làm như vậy, mai một bỏ quên đồ trong chùa rồi mấy sư đem cất dùm cái mình cúng luôn, tui cái vụ này hông có xúi nhe. Ví dụ như quý vị cúng một cái túi LV, Gucci mấy ông sư lấy mấy cái đó làm cái gì nhe. Cho nên là cái cô hầu cô quay vô thì thấy mất áo, thì gặp Ngài Anan, Ngài Anan hỏi: Có phải trở lại lấy cái áo hay không? Bà nói phải, cô chủ kêu con vô lấy cái áo - Cái áo ta cất dùm rồi (cái đồ quý mà hông có để tầm lum). Ngài mới đưa cho cô cái áo thì cô mới đem về đưa cho Visākha, cô nói là Ngài Anan đã giữ như vậy, thì cô nói không được rồi, cái áo này chị phải làm phước luôn, bây giờ Chư Tăng làm sao mà nhận cái này được, thế là bà mới phát mãi, có nghĩa là bà đem bán đấu giá cái áo đó, bán cái áo đó được 9 triệu đồng vàng, kinh khủng chưa, 9 triệu đồng vàng, nàng mới lấy cái số tiền đó nàng cất cái chùa, một cái chùa rất là lớn, theo như trong đây kể đó hả chỉ riêng cái dãy lầu, tầng trệt là 500 phòng, cái tầng trên 500 phòng tổng cộng lại là 1.000 phòng, rồi chưa kể là trong đó có đủ thứ hết. Trong chùa đó bên cạnh cái dãy lầu này nàng còn cất bao nhiêu là cái công trình khác, gọi theo cái từ của mình bây giờ là cái building, là cứ 500 cái này 500 cái kia 500 cái nọ bla bla... nguyên một cái miếng đất mà Đông Phương Tự nó lớn đến mức mà coi như là phải mất 4 tháng mới đi hết cái chùa đó, nhớ nhe, nhớ cái đó, nếu mà đi hết từng phòng á thì phải mất 4 tháng, cái chùa Đông Phương của Visākha đó. Còn riêng cái chùa Kỳ Viên của ông Cấp Cô Độc nếu mà đi hết các phòng phải mất tới 9 tháng, nhe.

Mà hôm nay chúng ta về Ấn Độ chúng ta vô chùa Kỳ Viên chúng ta thấy một mảnh đất nhỏ xíu, điều đó cho thấy 2 chuyện: thứ nhất là miếng đất nguyên thủy nó to hơn miếng đất bây giờ rất là nhiều, bây giờ người ta chỉ thu gọn trong một miếng nhỏ thôi, tức là họ thấy chỗ nào nó còn có cái tàn tích kiến trúc thì người ta gom gọn cái đó để mà cho du khách tham quan chứ thật ra miếng đất nguyên thủy của chùa Kỳ Viên nó lớn lắm, bởi vì trong đây nói đi 9 tháng mới hết cái chùa Kỳ Viên, hết các phòng á. Đông Phương của Visākha đó là phải mất tới 4 tháng mới đi hết các phòng, còn chùa Kỳ Viên thì phải mất 9 tháng mới đi hết các phòng. Các vị có thể không tin thì tôi nói luôn là cái Tử Cấm Thành của Trung Quốc á nó có tới 9.999 phòng, các vị tưởng lấy con số 9.999 các vị

chia cho 365 các vị coi coi nó mất bao nhiêu năm, hình như khoảng 20-21 năm gì đó, riêng cái Tử Cấm Thành, nhiều lắm. Còn ở đây mỗi ngày một phòng 9 tháng mới hết, chùa lớn lắm. Rồi chuyện kể tới đó thôi.

[20/03/2022 - 07:27 - buithibuukim]

20:38

Chánh Kinh ghi: một thời Thế Tôn ở ngôi chùa Pubbarama, ngôi lầu Migara (lầu có 1.000 phòng). Lúc bấy giờ Vasettha và Bharadvaja sống giữa các tỳ kheo và muốn trở thành tỳ kheo. Hai vị này là ai? – Chú giải nói hai vị này là hai vị Bà la môn còn rất nhỏ tuổi, chưa được 20 tuổi, cho nên không được thọ giới Tỳ kheo mà phải thọ giới sa di. Chánh Kinh không nói chuyện này.

Trong Đạo mình có ba trường hợp không phải là tỳ kheo nhưng được sống chung giữa các tỳ kheo:

- 1- Tittiyaparivasam: mình là ngoại đạo mà trong thời gian tập sự tu theo Phật giáo.
- 2- Apattiparivasam: là tỳ kheo phạm trọng giới đang trong thời gian phục hồi giới phẩm, trong lúc đó không còn là tỳ kheo 100% nhưng vẫn còn được phép sống bên cạnh các tỳ kheo.
- 3- Aparipunnavassatta: là mình chưa đủ tuổi thọ giới tỳ kheo nhưng mình phải là Sa di. Trường hợp này vẫn được sống bên cạnh tỳ kheo.

Hai vị Sa di này xuất thân từ gia đình thế gia vọng tộc, giàu có muôn hộ (mỗi người có 400 triệu đồng vàng). Họ đều tinh thông Tam Vệ Đà, và trở thành Phật tử lúc nghe được bài Kinh Vasattha (trong Trung bộ Kinh). Sau đó họ nghe bài Kinh Tam Minh (của Trường bộ Kinh) thì họ quyết định đi xuất gia luôn.

Buổi chiều nay khi họ nhìn thấy Thế Tôn từ trên lầu bước xuống đi kinh hành trong bóng mát tòa lầu thì họ đi theo sau lưng Ngài. Thấy vậy, Ngài hỏi: các người xuất thân từ Bà la môn rồi đi tu như vậy có bị người ta nói gì hay không? Họ nói Dạ có, họ chửi tụi con dữ lắm, họ chửi thế này thế kia bla bla bla ... Họ nói dòng dõi Bà la môn cao quý mà bây giờ tụi con bỏ sáng mà về tối, bỏ cao mà về thấp. Họ bảo tụi con không chịu theo Tam Vệ Đà mà đi theo Thế Tôn rồi đầu cạo trọc lóc, ôm bát ăn xin, bla bla bla. ...

Đức Phật mới nói rằng thật ra giai cấp là khái niệm sai lầm. Làm gì có chuyện giai cấp nào cao hơn giai cấp nào. Giá trị thật sự của con người không nằm ở chỗ xuất thân.

Chỗ này mình mượn bên Tăng Chi Bộ một chút: Đức Phật ngài dạy ngọn lửa được đốt lên từ loại gỗ nào thì lửa cũng là lửa. Một người dầu có xuất thân thế nào nhưng khi biết được Chánh Pháp, tu học hành trì đàng hoàng, thì chính đời sống Đạo nghiệp tâm linh đó là ngọn lửa. Còn xuất thân của họ không quan trọng bằng Đạo nghiệp họ có được. Cũng giống như lửa được nhen lên từ loại gỗ nào thì gỗ đó không quan trọng, lửa nào cũng nóng giống nhau. Quan trọng là có lửa hay không. Đó là trong Tăng Chi.

Trở lại bài Kinh này, Đức Phật ngài dạy giá trị mỗi cá nhân nằm ở Chánh Pháp mà người đó sở hữu được, hành trì được, hàm dưỡng được chứ không phải là xuất thân của người đó. Ngài nói giống như vua Pasenadi cũng dòng vua như Thế Tôn, cũng là người chủ quản một quốc độ như Thế Tôn trước khi xuất gia. Nhưng sở dĩ vua Pasenadi đối với Thế Tôn có một lòng kính tin tuyệt đối là bởi vì vua nghĩ đến giá trị Chánh Pháp. Vua nghĩ đến việc Thế Tôn thành tựu những Pháp tánh, những hạnh lành mà vua không có được. Thế là vua có một niềm kính tin Thế Tôn khó ngờ.

Trong Tương Ưng kể rằng một ngày vua đến thăm Phật trung bình 5 lần. Có nhiều lần vua thương Thế Tôn, kính Thế Tôn đến mức vua quỳ xuống, vua lấy cái môi của mình mà hôn lên bàn chân Thế Tôn với tất cả niềm thương kính vô bờ. Một ông vua mà đi lạy một ông vua khác mà bây giờ lại hết là vua rồi thì quý vị nghĩ coi nó lạ cỡ nào. Phải nói rằng dòng Thích Ca là một bộ tộc nhỏ. Cũng là một vương quốc nhưng nhỏ so với xứ Kosala của vua Pasenadi. Trong 16 xứ của Ấn Độ đương thời thì Kosala là xứ giàu nứt, mạnh nứt về kinh tế, chính trị, quân sự. Ấy vậy mà vị quốc vương Kosala vua Pasenadi đối với Thế Tôn một niềm kính tin như vậy đó.

Nên Đức Phật ngài dạy rằng giá trị mỗi con người nằm ở Chánh Pháp chứ không phải xuất thân. Ngài xác định với hai vị Sa di như vậy xong Ngài nói thêm: Bà La Môn cho rằng giai cấp vua chúa được sanh ra từ ngực của Phạm thiên, giai cấp Bà la môn được sanh ra từ miệng của Phạm thiên. Giai cấp thương gia được sanh ra từ đầu gối, giai cấp tiện dân được sanh ra từ bàn chân Phạm thiên. Ngài nói quan điểm này là sai. Vì các người cũng thấy rõ rồi. Thấy rằng các nữ Bà La Môn cũng đi

lấy chồng, cũng gặn gửi đàn ông, có mang rồi sanh con. Gia cấp nào cũng do cha sanh mẹ đẻ chứ đâu từ Phạm thiên tạo ra.

Rồi nhân từ chỗ nói về giai cấp, Ngài mới nói nguồn gốc từ đâu mà có khái niệm giai cấp. Ngài kể chuyện hình thành thế giới, từ buổi đầu sáng thế mọi sự nó ra sao. Và tôi xin nhắc lại lần nữa chữ ‘sáng thế’ đây là sự bắt đầu của một kiếp trái đất. Mai này trái đất bị hoại đi thì một trái đất khác hình thành thế vào chỗ trống đó. Chớ không phải nói đầu tiên tuyệt đối, mà chỉ của giai đoạn trái đất này thôi.

Thì đầu buổi giảng tôi có nói sơ sơ rồi. Trái đất mình tồn tại một thời gian nào đó thì nó tự động biến mất. Thời gian tồn tại đó là kiếp trụ. Khi nó bị băng hoại tan rã thì là kiếp hoại. Khi nó hoại mất thì còn là khoảng không tăm tăm mù mù không có gì hết gọi là kiếp không. Kiếp không kéo dài đến một lúc nào đó sẽ qua giai đoạn kiếp thành, là sự hình thành trái đất mới ở vào vị trí cũ. Mỗi giai đoạn vậy (thành, trụ, hoại, không) dài bằng nhau. Cứ như vậy, từ miên viễn thiên thu, từ bao đời kiếp thì thế giới vận hành theo trật tự đó.

Chúng ta cũng biết là có vô số trái lựu trôi nổi trong khoảng không bao la không bờ mé đó. Theo mô tả trong Kinh, mỗi vũ trụ có một mặt trăng một mặt trời.

*1.000 vũ trụ hợp thành => Tiểu thiên thế giới.

*2.000 tiểu thiên => Trung thiên thế giới

*3.000 trung thiên => Đại thiên thế giới

Có vô số đại thiên như vậy. Cứ một nhóm (group) ngàn tỷ đại thiên như vậy một lần nó tiêu hoại bị hư là hư một lúc. Nó hoại như vậy. Nó hoại xong trên chỗ trống đó lại hình thành cái mới. Và có rất nhiều cái ngàn tỷ như vậy, chớ không phải ngàn tỷ này là hết! Các vị hỏi bao nhiêu mới đi hết cái giới hạn? – Thì không! Trong Kinh không hề nói cái giới hạn của cái gọi là thế giới. Mà các vị tưởng tượng đi, làm sao có giới hạn được. Bởi vì nếu mình nói rằng hết cái này thì không còn nữa, vậy đằng sau nó là cái gì? – Chỉ nghĩ vậy thôi đã đủ điên rồi!

Cho nên mình chỉ cần nhớ một cách đơn giản thôi: Là trong Kinh Vô Ngã Đức Phật ngài dạy: “

Dầu sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn xa gần, thô tế, thắng liệt, quá khứ hiện tại vị lai, trong hay ngoài tất thảy đều là vô ngã vô thường. Cái gì cũng do duyên mà có. Có rồi phải bị mất (vô thường). Mà cái gì vô thường thì cái đó bất toàn, bất toại (khô). Mà cái gì bất toàn bất toại, lại vô thường nữa thì cái đó không đáng để mình gọi nó là ‘tôi’ là ‘của tôi’. Bây giờ mình có đặt chum đến bao nhiêu cái vũ trụ, bao nhiêu cái thiên hà đi nữa thì nó cũng chỉ quanh quẩn chừng đó”

Trong Kinh nói mỗi trái lựu (mỗi một thế giới) có nhiều hạt. Mỗi hạt là một cõi nhỏ trong đó. Thí dụ trái lựu mình có 4 hành tinh nhân loại, có 6 cõi Dục thiên, 16 cõi Sắc giới, 4 cõi Vô sắc thì ở các trái lựu khác cũng y chang như vậy đó. Dĩ nhiên có những thay đổi cần thiết. Thí dụ như ở trái lựu này đang có nền văn minh chuyên về không gian, thì ở hành tinh ở trái lựu khác thì nhân loại ở đó người ta đang thành tựu những bước đi khoa học về biển. Rồi có những hành tinh có những thành tựu khoa học về phương diện khác nữa. Có vô số chuyên ngành về khoa học được phát triển ở vô lượng vũ trụ. Cho nên dựa theo Kinh thì chúng ta hoàn toàn có thể tin rằng nền văn minh của chúng ta không phải là nền văn minh cô đơn duy nhất trong vũ trụ bao la. Có điều là xa quá nên chúng ta không thể tìm đến với nhau mà thôi.

Trong Kinh nói rằng trong vô lượng vũ trụ đó, xa lắm. Có nhiều group mà mỗi group có ngàn tỷ vũ trụ. Mà có nhiều ngàn tỷ như vậy, xa thiệt là xa mới có một Phật ra đời. Chúng ta biết có những vị Đạo sĩ đắc thiên nhãn. Khả năng thiên nhãn của họ có hai nhóm: nhóm một, họ thấy những trái lựu khác ngoài trái lựu này mình đang ở. Các vị đâu có tin rằng mặt trời, mặt trăng rồi sao Venus rồi Mars ... tất cả cái đó đều nằm trong một trái lựu thôi. Dễ sợ chưa? Rồi có những vị Đạo sĩ đắc thiên họ nhìn xuyên qua vô trái lựu đó. Họ thấy còn vô số những trái lựu khác. Họ mới nói thế giới này là vô biên.

Mà tại sao Đức Phật nói rằng thấy thế giới vô biên là một tà kiến? – Là bởi vì họ nhìn thấy cái vô biên đó bằng góc nhìn ngã chấp: “Tôi thấy, khả năng thấy đó là của tôi, tôi đang sống trong trái lựu của tôi, thiên định thần thông này là thành quả tu học của tôi, và tôi là người sở hữu những thành quả đó. Tôi đang quan sát thế giới. Tôi có những khả năng mà người khác không có” bla bla bla ... Nghĩ như vậy được gọi là tà kiến.

Rồi có những Đạo sĩ họ không có khả năng nhìn xuyên qua lớp vỏ trái lựu đỏ. Trong Kinh nói mỗi một thế giới như vậy được bao bọc bằng một lớp vỏ hợp kim bên ngoài. Còn bên trong lòng trái lựu đỏ (tôi gọi trái lựu cho quý vị dễ hình dung) có mặt trời mặt trăng. Có những vị Đạo sĩ thiên nhãn họ khả năng không thể nhìn xuyên qua được thì họ nói thế giới này là hữu biên. Nghĩa là thế giới này bị nhốt trong cái lồng, trái cầu tròn. (Chúng tôi đang giảng quý vị nghe vừa Chánh Kinh vừa Chú giải nghe).

Gom gọn lại nội dung bài Kinh, Đức Phật ngài kể từ chỗ hình thành trái đất có những chúng sanh đầu tiên xuất hiện. Sau đó khi đời sống người ta có nhiều nhu cầu, nhiều đam mê thì dần dần con người mất đi linh giác: hào quang mất, khả năng bay nhảy mất, phải đi bằng chân, làm việc bằng tay. Dần dần mới để ý những cái khác nhau như cơ thể mình không giống người kia, rồi gọi là nam là nữ, (giống như chuyện Thánh Kinh Adam và Eva). Buổi đầu thức ăn có sẵn trước mắt. Rồi từ từ nảy sinh vấn đề sở hữu, rồi trộm cắp, ý niệm chủ quyền. Từ khi có sở hữu mới nảy ý niệm chủ quyền => nảy sinh các tệ nạn. Để giải quyết tệ nạn nảy sinh vấn đề pháp luật. (Trang Tử, Lão Tử (Trung Hoa) nói sống trở về với thiên nhiên thì không cần tới pháp luật). Nhưng khi có toan tính (cơ tâm) thì đời sống chuyển qua cơ khí và cơ giới, từ đó hình thành cơ xảo. 'Cơ khí cơ giới' đây không hiểu theo nghĩa bây giờ là technology, industry mà phải hiểu theo từ Hán xưa. Cơ khí là biết nghĩ đến các phương tiện làm việc. Từ những tính toán (cơ trí) phương tiện làm việc đó dẫn đến cơ xảo. Nghĩa là con người bắt đầu nghĩ đến đủ thứ chuyện: phòng vệ, cảnh giác, lừa đảo, tấn công người khác bằng đủ trò này nọ, ma mãnh lật lọng.

Đó là nói thế giới ở mức độ vĩ mô. Còn ở mức vi mô, ngay trong bản thân mình, nếu mình sống đơn giản thì mình sẽ không có nhiều rối rắm. Chính vì con người có đam mê nên có bất mãn. Khi có đam mê thì theo đuổi những cái mình thích. Có bất mãn thì tìm đủ cách để mình chạy trốn cái mình ghét. Ngay trong đời sống này, chỉ riêng việc theo đuổi cái mình thích là đã phiền rồi, còn nói gì chuyện giải quyết cái mình ghét.

Như vậy toàn bộ đời sống chúng sinh từ góc độ triết học hay đạo học thì nó là một chuỗi dài, là hành trình theo đuổi cái mình muốn và chạy trốn cái mình ghét, thế là hình thành nên nền văn hóa, văn minh, rồi có pháp luật, có khoa học.

Ban đầu khoa học đơn giản là tìm cách thỏa mãn nhu cầu vật chất như làm sao có thể đi nhanh hơn, chuyển tải hàng hóa, vật dụng nặng, chở nhiều hơn. Từ đó nghĩ ra bánh xe. Chuyện nghĩ ra cái bánh xe là nhân loại đã mất bao nhiêu triệu năm, quý vị biết không? Rồi nghĩ ra thùng xe, trục xe, chiếc xe. Tóm gọn, văn hóa văn minh, chính trị, tâm lý học, triết học, đạo học, tôn giáo v.v... là nảy sinh ra từ nhu cầu vật chất của chúng sinh. Khổ thay, nhu cầu vật chất thì biết bao giờ đủ. Còn nhu cầu tâm linh thì khổ thay, chúng tử tà kiến ở phạm phu quá mạnh đi. Mà chư Phật thì lâu lâu mới có một vị ra đời. Nhu cầu tâm linh có mà không có đường hướng giải quyết nên nảy sinh tà giáo, ma đạo đầy dẫy trên hành tinh này. Chính trị, văn hóa cũng vậy. Để giải quyết nhu cầu nào đó người ta mới tạo dựng ra những thứ đó, những thứ đó mới có cơ hội hình thành.

Thì nội dung theo Chánh Kinh bà con thấy rồi, tôi chỉ đúc kết chung lại như vậy thôi. Đức Phật ngài cho biết rằng có vô lượng trái lựu trôi nổi trong vũ trụ. Mọi trái lựu có kiểu vô thường thành, trụ, hoại, không. Cái cũ mất đi nhường chỗ cho cái mới. Thế giới loài người hình thành từ một đời sống đơn giản theo năm tháng với sự tác động của phiền não, với sức đẩy của cái gọi là tập khí sanh tử đã nảy sinh nhu cầu trốn khổ tìm vui. Nảy sinh nhu cầu theo đuổi cái mình thích và trốn chạy lia bỏ cái mình ghét. Chỉ từ hai chuyện này, chạy theo cái thích, trốn bỏ cái ghét mà chúng ta có nguyên một lịch sử nhân loại mấy ngàn năm với bao nhiêu thứ trong đó. Nào là chính trị, văn hóa, khoa học, tôn giáo... Mỗi lần chư Phật ra đời thì chúng ta – những người hữu duyên mới có cơ hội nhìn thấy à thì ra mình có mặt một cách vô ích trong một cái cõi tào lao! Tất cả những thứ mình thích - ghét cũng tào lao. Mình có thỏa mãn được cái thích, trốn được cái ghét thì cuối cùng cũng chỉ là tào lao! Chỉ là sự vô vị tẻ nhạt.

'Samsara' là vòng luân hồi. Nghĩa đen là sự trùng phục, tái hiện, lập lại mãi hoài những thứ vô vị tẻ nhạt từ đời này sang kiếp khác.

Người hữu duyên là gì? – Người hữu duyên là những người ngay trong cái tê nhạt triền miên đó họ có lúc ngồi yên lại, họ nhận ra và họ chán nó, sợ nó. Giây phút chán sợ đó được gọi là giây phút họ gieo trồng chủng tử giải thoát.

Khi không có Phật ra đời thì những người chán sợ sanh tử đó lại chia ra nhiều phái nhiều hạng. Có người theo tà kiến đi tôn thờ một đấng chí tôn vô thượng nào đó, mong sanh về một cõi nào đó, tin rằng mình có một cái tôi thể nào đó, bla bla bla ... Còn có người cũng chán sợ cuộc đời nhưng do tác động của đoạn kiến: khuynh hướng tâm lý cho rằng cái gì tôi không chứng minh được thì cái đó không có. Cho nên họ nghĩ thích thì cứ thích nhưng chết rồi là hết. Là vì họ không thấy được nhân quả báo ứng luân hồi không thấy được kiếp trước kiếp sau. Không thấy hàng khuất mày khuất mặt. Không tin trên đời có những người do công phu tu tập hàm dưỡng mà trở thành thánh nhân, chấm dứt phiền não, chấm dứt sanh tử. Họ chỉ tin những gì họ có thể nhìn thấy, sờ chạm chứng minh được mà thôi.

Có nghĩa là cũng sống trong dòng chảy miên viễn của dòng luân hồi, nhưng kẻ hữu duyên và người thính thoảng biết dừng lại để biết nhìn quanh tìm cách nhảy ra khỏi dòng chảy đó. Còn đa phần, thậm chí là tuyệt đại đa số chúng sinh phàm phu là tận hưởng hết mình trong cảnh giới của mình. Con giòi thấy đồng phân là số một. Con chó thấy khúc xương là số một. Con mèo thấy con chuột, con rắn thấy ếch nhái là số một. Trong mắt người nam, người nữ mình thương là số một. Trong mắt người nữ, người nam mình thương là số một. Kẻ ham tiền thấy tiền, kẻ tham ăn thấy thức ăn, kẻ thích quyền lực thấy quyền lực là số một, bla bla bla... Trên dòng chảy đó chúng ta không hề biết rằng mình chỉ là con kiến bám theo lá me cũng có, bám lá mít cũng có, bám lá bàng, lá chuối cũng có. Mà chúng ta quên mất một chuyện đã là LA thì sớm muộn gì cũng MỤC. Và đã là lá trên dòng chảy thì mình chỉ là một phiêu vật trên đó mà thôi. Chẳng có gì đáng để đắm đuối đam mê, nắm níu hết.

Nhưng khổ thay chúng ta không thấy được cái đó. Nên lâu lâu có một Đức Phật ra đời Ngài mới nói cho mình biết, thì mình tu hành để lìa bỏ dòng chảy đó. Nếu không có Phật ra đời hoặc có Phật ra đời mà mình không đủ duyên. Vì cái chán của mình chưa đủ nên chưa đủ công đức (ba la mật). Cái chán chưa đủ thì hành trang giải thoát cũng không đủ.

Phật là gì? – Phật tiếng Pali là ‘sattasaro’ là tinh hoa của chúng sinh. Phật cũng là Buddha. Sattasaro là:

Satta: chúng sinh – sara: cốt lõi, tinh hoa => ‘Sattasara’ là tinh hoa của chúng sinh. Ngài Minh Châu dịch là ‘hữu tình tinh hoa’. Tức là trái đất này có đất đá cát, bùn sinh nhưng cũng có kim cương. Chư Phật chính là kim cương trong cái đám chúng sinh.

Có nghĩa là trong vô lượng chúng sinh trôi nổi tự nhiên có người thấy chán: ‘Ưa mình ăn vậy hoài rồi mình chết hả? Mình đi làm rồi về ăn, ăn xong rồi đi làm. Đi làm cuối cùng rồi già thì vô nhà già nằm đó chờ ngáp ngáp rồi đi luôn?’ Họ nghĩ họ nản. Trong đám nản đó lại chia nhiều nhóm: có người rượu chè be bét tìm quên thế sự, tìm quên thực tại không tìm ra lời đáp. Hạng thứ hai, họ chán đời quá tìm quên bằng cách đi hưởng thụ. Hưởng thụ cũng là cách để quên. Rồi có kẻ tìm quên ở tôn giáo, ở những hướng dẫn tâm linh mà cũng tào lao thuộc giới cấm thủ: tin ông này bà kia, thờ cúng khấn nguyện tùm lum hết.

Trong số hàng tỷ người mới có một người thật sự nhàm chán sanh tử. Tôi xin bà con bình tĩnh lại nghe chỗ này. Thật ra những người miệng nói tin Phật chớ chưa chắc biết sợ sanh tử. Chẳng qua họ nói đời là khổ vì họ thấy bệnh họ ngán. Họ thấy nghèo, thấy nợ nần, thấy thù oán, thấy pháp luật, họ thấy nóng lạnh, gai góc hầm hờ... họ ngán thôi. Chớ nếu mà bây giờ họ sống được 8.000 tỷ năm, muốn gì cũng được thì quý vị tưởng tượng đi sẽ có bao nhiêu người chán sợ hiện hữu? Cho nên phải xét lại. Cho nên nói hàng tỷ người mới có một người thực sự chán sợ sanh tử là vậy.

Khổ là sao? – Khổ có ba: sự có mặt của cái làm mình khó chịu là khổ. Sự vắng mặt của cái làm mình dễ chịu cũng là khổ (hồi nãy nó mát giờ hết mát, đó là khổ). Thứ ba, mọi sự có mặt trên đời bằng cách lệ thuộc vào vô số điều kiện nhân duyên. Chính sự lệ thuộc đó là một cái khổ. Cái khổ này không phải là cái feeling nữa mà là cái tình trạng. Không có bao nhiêu Phật tử chịu hiểu cái này. Thật ra cái khổ về cảm giác (khó chịu của thân tâm) chỉ là một trong ba cái khổ thôi. Trong cuộc đời này tất cả mọi cái từ nhỏ tới lớn đều phải lệ thuộc rất nhiều điều kiện mới có được. Nó đòi

hỏi và cần đến bao nhiêu là nhân duyên mới có được. Chính vì thấy chỗ này các bậc thượng căn mới chán. Trong khi mình, trong room này nè, even me, mình chỉ sợ cái gì làm thân tâm mình khó chịu thôi. Chớ lúc đang vui, đang yêu đời làm sao mình thấy khổ được. Làm sao mình thấy sự có mặt này là tẻ nhạt, là vô vị, vô nghĩa, vô ích cho được? Cho nên tôi nói trên đời này có bao nhiêu người tin Phật? – Rất là ít. Mà trong số những người tin Phật đó có bao nhiêu người hiểu được chữ ‘khổ’ ĐÚNG như Đức Phật đề nghị?

Trong room mình này giờ có nghe chỗ này không ta? – Nghe để hiểu chữ KHỔ trong đạo Phật, để hiểu tới nơi nó khó như vậy, nghe!

Cho nên quý vị nghe sơ quý vị ngạc nhiên tại sao giảng Kinh ‘Khởi thế nhân bản’ mà này giờ tôi nói cái gì không mắc mớ gì hết? – Mắc mớ chứ sao không mắc mớ. Mình nói sự hình thành đời sống và vũ trụ. Và mình nói luôn cả đường thoát.

Có một chuyện vô cùng quan trọng. Để đúc kết bài Kinh này Đức Phật có nhắc rằng để kết thúc cái khổ, chúng ta chỉ có một con đường duy nhất ĐÓ LÀ TU TẬP.

Tu tập cái gì? – Chánh Kinh đoạn 30 có ghi: “Sau khi tu tập bảy pháp Giác Chi”! Động trời chưa?

Các vị nghĩ như thế nào khi Đức Phật ngài dạy rằng giá trị con người nằm ở giá trị Chánh Pháp mà họ hàm dưỡng được, chớ không nằm ở giai cấp, ở xuất thân. Thế giới này được hình thành do bởi phiền não của chúng sanh, do nhu cầu của chúng sanh, nên muốn hết khổ phải tu tập Thất Giác Chi? Các vị thấy có ác hay không?

Tại sao Thất Giác Chi mà tôi nói là ‘ác’? – Cái chữ Pali ‘Bodhipakkhiya’. Thất Giác Chi là gì? – Là Niệm giác chi, Trạch giác chi, Hỷ giác chi, Tĩnh giác chi, Cần giác chi, Định giác chi, Xả giác chi. Mà ở đây nói diệt trừ các phiền não thì phải tu bảy pháp Giác chi. Các vị nghe có ác không? – Trong khi bản Pali của người ta cái Thất Giác Chi là ‘Bojjhanga’.

Còn ở đây: ‘Bodhipakkhiya’ là ‘Bồ đề phần’. Ở đây Đức Phật ngài nói 37 Bồ đề phần – 7 nhóm pháp Bồ đề phần. Xin hỏi trong room này có ai còn giữ bản tiếng Việt in trước 1975 hay không? Bản in Trường bộ Kinh, màu bordeaux đỏ đỏ? Các vị giữ lại bản in, ở đây tôi không có, thì không biết trong đó chỗ này ghi chữ gì? Chứ trong Pali rõ ràng người ta kêu ‘Bodhipakkhiya’: bảy nhóm pháp, chớ không phải 7 pháp. Mà trong bản tiếng Việt này để là Bảy pháp Giác Chi coi có chết không! Những gì tôi nói các vị có nghe kịp không?

Bảy Giác Chi là: Niệm – Trạch – Cần – Hỷ – Tĩnh – Định – Xả giác chi.

Còn 7 nhóm pháp Bồ đề phần là: Tứ niệm xứ – Tứ chánh cần – Tứ như ý túc – Ngũ căn – Ngũ lực – Thất Giác Chi – Bát chánh Đạo.

Thất Giác Chi chỉ là một nhóm trong 37 phẩm Bồ đề (37 chia có 7 nhóm). Vậy mà trong đây để là tu tập Thất giác chi, có ‘ác’ không!!!

Bây giờ tôi cho là đã giảng xong bài Kinh Khởi Thế Nhân Bản với những điều cần nói. Hẹn các vị lại ngày mai. Nếu được ngày mai mình nói tiếp, còn không mai mình qua bài Kinh khác, bài Tự Hoan Hỷ, nội dung cũng có điểm tương tự bài Kinh này.

Tôi cho rằng bài Kinh giảng hôm nay là cái kiểu giảng có lẽ kỳ cục nhất, là chúng tôi giảng không bám chặt vào Chánh Kinh. Ok, chúc các vị một ngày vui, một đêm an lành nhiều mộng đẹp./.

**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐÍNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

www.toaikhanh.com

TOAIKHANH.COM